TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-DS	*H, ngày 19 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ H

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 *và* Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 262/2024/TLST-DS về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* ngày 24 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Hải - Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Công ty SBA).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Nghiêm Thanh P.

Địa chỉ: P305 – nhà D Vinaconex, số 3 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận C, Thành phố H.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Nghiêm Thanh P cùng thống nhất xác định ông Đỗ Nghiêm Thanh P còn nợ Ngân hàng TMCP S khoản tiền dư nợ phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết: nợ gốc là 68.471.090 đồng (Sáu mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn không trăm chín mươi đồng), nợ lãi là 75.673.965 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng). Tổng cộng là 144.145.055 đồng (Một trăm bốn mươi tư triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Lãi suất tạm tính đến ngày 03 tháng 03 năm 2025.

2. Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Nghiêm Thanh P cũng thống nhất phương án thanh toán khoản nợ gốc và lãi nêu trên như sau:

Từ tháng 03 năm 2025 đến tháng 07 năm 2025, chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng bị đơn ông Đỗ Nghiêm Thanh P có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khoản tiền nợ là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Chậm nhất vào ngày 28 tháng 08 năm 2025, bị đơn ông Đỗ Nghiêm Thanh P có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khoản tiền nợ còn lại là 44.145.055 đồng (Bốn mươi tư triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm năm mươi lăm đồng) và lãi phát sinh.

3. Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Nghiêm Thanh P cùng thống nhất thỏa thuận: Nếu bị đơn ông Đỗ Nghiêm Thanh P vi phạm bất kỳ một kỳ hạn thanh toán nào, thanh toán không đầy đủ hoặc không đúng hạn như đã cam kết ở trên thì nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi nêu trên.

4. Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Nghiêm Thanh P cùng thống nhất thỏa thuận bị đơn ông Đỗ Nghiêm Thanh P có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên kể từ ngày 04 tháng 03 năm 2025 đến khi thanh toán xong.

5. Về án phí Dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP S và ông Đỗ Nghiêm Thanh P cùng thống nhất thỏa thuận bị đơn ông Đỗ Nghiêm Thanh P phải chịu theo quy định của pháp luật. Cụ thể, ông Đỗ Nghiêm Thanh P phải chịu 3.603.627 đồng (Ba triệu

sáu trăm linh ba nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng) án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 2.412.234 đồng (Hai triệu bốn trăm mười hai nghìn hai trăm ba mươi tư đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0046801 ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C, TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng